

Số: /SGDĐT-GDTrH

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với
cấp THCS, THPT.

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, TP Thủy nguyên;
- Hiệu trưởng trường THPT, PT nhiều cấp học.

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 545/BGDĐT-GDTrH ngày 11/02/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2474/SGDĐT-GDTrH 16/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số trong học kỳ II năm học 2024-2025 như sau:

1. Các môn học áp dụng

- Đối với cấp THCS: Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Tin học.

- Đối với cấp THPT: Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học.

(Môn Ngữ văn thực hiện theo hướng dẫn riêng. Các môn còn lại thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn khác)

2. Đánh giá thường xuyên

- Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng môn học và không sử dụng cố định 1 loại hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên linh hoạt theo hình thức đã lựa chọn nhưng cần phù hợp với thời gian của tiết học và thời gian thực hiện Kế hoạch bài dạy.

- Thời điểm thực hiện bài kiểm tra đánh giá thường xuyên linh hoạt trong suốt quá trình thực hiện dạy học và giáo dục. Thời điểm này được thể hiện trong Phân phối chương trình của Kế hoạch dạy học môn học và được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Nội dung bài kiểm tra, đánh giá bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của mỗi bài học (chủ đề), yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của mỗi môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung. Nội dung này được thể hiện trong Kế hoạch dạy học có bài kiểm tra này (trừ bài kiểm tra theo hình thức hỏi-đáp).

- Phương thức đánh giá: Đối với các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên không cần thiết xây dựng ma trận, bản đặc tả và có thể sử dụng các phần mềm quản lý học tập, ứng dụng di động để đánh giá học sinh. Đối với các bài kiểm tra, đánh giá (thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập), giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện và thiết kế Phiếu đánh giá gồm các Nội dung, Tiêu chí theo yêu cầu cần đạt của môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung trước khi thực hiện. (*Tham khảo Phụ lục đính kèm*).

- Số lần kiểm tra, đánh giá: Không giới hạn số lần kiểm tra đánh giá. Tổ/nhóm chuyên môn cần thống nhất số lần kiểm tra đối với mỗi khối lớp và được thể hiện trong Kế hoạch dạy môn học để trình Ban Giám hiệu phê duyệt. Sau mỗi lần kiểm tra đánh giá, kết quả đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

3. Đánh giá định kì

- Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian kiểm tra, đánh giá: đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

- Thời điểm kiểm tra, đánh giá: Mỗi một học kì có đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì. Thời điểm này được thể hiện trong Phân phối chương trình của Kế hoạch dạy học môn học và được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Phương thức đánh giá:

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng bài thực hành, dự án học tập, giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện và thiết kế Phiếu đánh giá gồm các Nội dung, Tiêu chí theo yêu cầu cần đạt của môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung trước khi thực hiện. (*Tham khảo Phụ lục đính kèm*);

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt của các bài học (chủ đề), yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của mỗi môn học và yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực chung được quy định trong Chương trình GDPT. (*Tham khảo Phụ lục đính kèm*). Ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đối với học sinh lớp 9 làm quen với định hướng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 và học sinh lớp 12 làm quen với cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Số lần kiểm tra, đánh giá: 02 lần trên một học kì. Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì. Sau mỗi lần kiểm tra đánh giá, kết quả đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

4. Quy định thực hiện

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ (số bài kiểm tra, thời gian, thời điểm, yêu cầu cần đạt, hình thức) trong Kế hoạch dạy học môn học (Phân phối chương trình) và trình Ban Giám hiệu phê duyệt;

- Giáo viên ra đề kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì cần đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, không gây áp lực học thêm cho học sinh;

- Nhà trường tổ chức ôn tập, bồi dưỡng cho những học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt để giúp học sinh đáp ứng được các yêu cầu cần đạt theo từng môn học của từng khối lớp theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Sau khi nhà trường thực hiện xong từng đợt kiểm tra đánh giá định kì đề nghị các trường tập hợp và nộp về Sở GDĐT theo đường link <https://forms.gle/ah9LZyWup3jG1inu9> (đợt 1: sau kiểm tra giữa kì; đợt 2: sau kiểm tra cuối kì) để Sở GDĐT có thể lựa chọn ngẫu nhiên một số đề của một số đơn vị để đánh giá lại theo quy định thực hiện về kiểm tra, đánh giá. Các môn nộp: Đối với cấp THCS: Toán, Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Tin học; đối với cấp THPT: Toán, tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học. Mỗi môn là 1 file word gồm các nội dung (ma trận, bản đặc tả, đề gốc và đáp án) và đặt tên file = môn _ tên đơn vị (THCS/THPT/PT tên trường) _ bài kiểm tra (KTĐG GK II/KTĐG CK II)_năm thực hiện (Ví dụ đặt tên file: Toan _ THCS Tran Phu _ KTĐG GK II _ 2025).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ về Sở GDĐT qua Phòng GDTrH để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

PHỤ LỤC

1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai” ^[1]			Trả lời ngắn ^[2]									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1																	
								(n) ^[3]										
2	Chủ đề 2																	
...	Chủ đề																	
Tổng số câu																		
Tổng số điểm			3,0 ^[4]			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	

2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1		Biết...												
			...												
			Hiểu...												
2	Chủ đề 2		VD...				(n)								
			...				(NL?) ^[5]								
			Biết...												
...	Chủ đề												
			Hiểu...												
			VD...												
			...												
Tổng số câu															
Tổng số điểm					3,0		2,0		2,0		3,0				
Tỉ lệ %					30		20		20		30				

[1] Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng*.

[2] Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng “*Đúng - Sai*”.

[3] Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

[4] Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.

[5] Có ở trong một số ô của bản đặc tả, ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).

3. PHIẾU ĐÁNH GIÁ

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Nội dung đánh giá:Môn học/Hoạt động giáo dục:

Lớp:.....; Tiết:.....; Ngày

Họ tên học sinh đánh giá:.....Họ và tên giáo viên thực hiện:.....

Nội dung	Tiêu chí đánh giá/Yêu cầu cần đạt	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Nội dung 1	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí 2.		
	Tiêu chí		
Nội dung 2	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí 2.		
	Tiêu chí		
Nội dung....	Tiêu chí 1.		
	Tiêu chí 2.		
	Tiêu chí		
Tổng điểm			